TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TU MƠ RÔNG** **TỈNH KON TUM**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HSST
Ngày: 28/04/2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TU MƠ RÔNG- TỈNH KON TUM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trịnh Thị Bình Thanh;

Các Hội thẩm nhân dân: Ông A Vơn và ông A Mốc

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Đỗ Phương Thảo- Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum;

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông tham gia phiên toà: Ông Trần Ngọc Thành- Kiểm sát viên.

Ngày 28/04/2023 tại Hội trường xét xử Toà án nhân dân huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 03/2023/TLST-HS ngày 12/04/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 03/2023/QĐXXST-HS, ngày 17/04/2023 đối với bị cáo:

Bùi Quang H (Tên gọi khác: Không), sinh ngày ngày 04/10/1991 tại Gia Lai. Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở hiện nay: Thôn Năng Nhỏ 1, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Nghề nghiệp: Làm nông; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Bùi Quang K (Đã chết) và bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1961; Vợ Lê Thị Kim L, sinh năm 2000, trú tại: Thôn Năng Nhỏ 1, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Có 02 con, lớn sinh năm 2017, con nhỏ sinh năm 2021. Tiền án, Tiền sự: Không. Hiện bị cáo bị cấm đi khỏi nơi cư trú, có mặt tại phiên tòa.

- Những người bị hại: Anh Lê Hồng S, sinh năm 1986 và chị Nguyễn Thị Thảo N, sinh năm 1993

Cùng trú tại: Thôn Năng Lớn 3, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 07 giờ 30 phút ngày 06/01/2023, Bùi Quang H (SN: 04/10/1991) trú thôn Năng Nhỏ 1, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông đi mua hàng tại quán tạp hóa của gia đình anh Lê Hồng S (SN: 27/4/1986) và chị Nguyễn Thị Thảo N (SN: 06/8/1993) cùng trú Thôn Năng Lớn 3, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông thì biết được vợ chồng anh S chuẩn bị đi ra huyện Đăk Tô để giải quyết công việc nên đã nảy sinh ý định đột nhập vào nhà anh S để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản.

Sau khi mua hàng xong thì Hòa đi tới nhà anh A S (SN: 07/10/1980) trú thôn Năng Nhỏ 1, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông để làm nhà cho A S. Đến khoảng 13 giờ 40 phút cùng ngày, Hòa đi bộ từ nhà A S tới nhà anh S thì thấy của phía trước nhà đã khóa ngoài. Biết trong nhà không có ai nên H đã đi vòng ra phía sau nhà và đột nhập vào trong nhà qua khe hở của miếng tôn. Khi vào nhà anh S thì H di chuyển tới khu vực phòng ngủ được ngăn cách với khu vực sinh hoạt bằng cánh cửa gỗ. Lúc này H dùng chân đạp vào cánh cửa gỗ làm thủng một lỗ và chui vào phòng ngủ. Khi đó H lục lọi một số vị trí mà H nghĩ là anh S có thể cất tiền. Khi lật tấm nệm ở giường ngủ thì H phát hiện một chiếc túi màu nâu có khóa, bên trong túi có nhiều tờ tiền polime gồm nhiều mệnh giá khác nhau. Lúc này H lấy toàn bộ số tiền trong túi bỏ vào túi áo khoác và quay trở lại nhà A S tiếp tục làm việc. Khoảng 18 giờ cùng ngày, Bùi Quang H quay về nhà cùng với số tiền trộm cắp được trước đó và đếm được tổng số tiền là 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm ngàn đồng). Sau khi xác minh sự việc, Cơ quan điều tra đã triệp tập Bùi Quang H lên làm việc. Tại cơ quan điều tra Bùi Quang H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội.

Tại biên bản khám nghiệm hiện trường, bản ảnh hiện trường ngày 11 tháng 01 năm 2023 và biên bản tạm giữ tài sản, đồ vật, tài liệu ngày 09 tháng 01 năm 2023, Bùi Quang H đã chỉ, miêu tả việc thực hiện hành vi phạm tội, số tiền thu giữ được phù hợp với lời khai bị can, bị hại và các chứng cứ đã thu thập được trong hồ sơ vụ án.

Bản cáo trạng số: 03/CT-VKS ngày 11/04/2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông truy tố bị cáo Bùi Quang H về tội "*Trộm cắp tài sản*" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan và tài liệu có tại hồ sơ vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tu Mơ Rông sau phần xét hỏi và tranh luận vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng đã nêu. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản"; Áp dụng khoản 1 Điều 173; Điều 65; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo Bùi Quang H từ 12 đến 15 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng tính từ ngày tuyên án.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có việc làm và thu nhập ổn định; vợ bị cáo cũng không có việc làm, hai con nhỏ thường xuyên đau ốm nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Người bị hại là anh Lê Hồng S và chị Nguyễn Thị Thảo N đã nhận lại toàn bộ số tiền bị Bùi Quang H lấy trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên đề nghị HĐXX không xem xét.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra tạm giữ: 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm ngàn đồng) tiền Việt Nam đồng gồm: 20 (Hai mươi) tờ mệnh giá 500.000 đồng; 17 (Mười bảy) tờ mệnh giá 200.000 đồng; 20 (Hai mươi) tờ mệnh giá 100.000 đồng và 04 (Bốn) tờ mệnh giá 50.000 đồng là tài sản hợp pháp của gia đình anh Lê Hồng S và chị Nguyễn Thị Thảo N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu là đúng quy định pháp luật nên đề nghị không xem xét.

Bị cáo nhất trí và không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát, và nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thấy hành vi của mình là vi phạm pháp luật, xin Hội đồng xét giảm nhẹ hình phạt để bị cáo tích cực học tập, cải tạo trở thành người tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] *Về thẩm quyền, thủ tục tố tụng:* Bị cáo Bùi Quang H đã có hành vi trộm cắp tài sản tại thôn Năng Lớn 3, xã Đăk Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon

Tum nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết, xét xử của Tòa án nhân dân huyện Tu Mơ Rông theo quy định tại Điều 268, 269 Bộ luật tố tụng hình sự.

Cơ quan điều tra Công an huyện Tu Mơ Rông, điều tra viên; Viện kiểm sát và kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự và thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] *Về sự vắng mặt của những người tham gia tố tụng:* Tại phiên tòa người bị hại vắng mặt nhưng họ đã có lời khai tại cơ quan điều tra, không có yêu cầu gì khác, sự vắng mặt của họ không làm ảnh hưởng đến việc giải quyết vụ án nên căn cứ Điều 292 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án theo thủ tục chung.

[3] *Về căn cứ định tội, định khung hình phạt:* Quá trình xét hỏi công khai tại phiên tòa, bị cáo Bùi Quang H đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với lời khai của người bị hại và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 13 giờ 40 phút ngày 06/01/2023, lợi dụng chủ nhà đi vắng không có người trông coi, quản lý tài sản nên Bùi Quang H đã lén lút đột nhập vào nhà anh S, chị N lấy trộm số tiền 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm ngàn đồng). Bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp khi đã đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự với lỗi cố ý trực tiếp, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Do đó, bị cáo Bùi Quang H bị Viện kiểm sát truy tố về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội.

[4] *Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và hình phạt đối với bị cáo:* Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự an toàn xã hội tại địa phương nên cần tuyên phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc để răn đe riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên, HĐXX xét thấy bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào; trong suốt quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; người bị hại cũng xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Do đó, bị cáo được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách

nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Bị cáo có hai tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 BLHS, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, ngoài lần phạm tội này, bị cáo chấp hành tốt chính sách, pháp luật và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ của công dân nơi cư trú, việc cho bị cáo hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên áp dụng Điều 65 và hướng dẫn tại Nghị quyết hướng áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự về án treo theo văn bản hợp nhất số 02/VBHN – TANDTC ngày 07/9/2022 của Tòa án nhân dân Tối cao để cho bị cáo được hưởng án treo, ấn định thời gian thử thách nhất định cũng đủ để giáo dục, cải tạo bị cáo trở thành người tốt.

Bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, không có thu thập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Về trách nhiệm dân sự:* Người bị hại là anh Lê Hồng S và chị Nguyễn Thị Thảo N đã nhận lại toàn bộ số tiền do Bùi Quang H lấy trộm và không có yêu cầu bồi thường gì khác nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[6] *Về vật chứng của vụ án:* Cơ quan điều tra tạm giữ: 15.600.000 đồng (Mười lăm triệu sáu trăm ngàn đồng) tiền Việt Nam đồng gồm: 20 (Hai mươi) tờ mệnh giá 500.000 đồng; 17 (Mười bảy) tờ mệnh giá 200.000 đồng; 20 (Hai mươi) tờ mệnh giá 100.000 đồng và 04 (Bốn) tờ mệnh giá 50.000 đồng do Bùi Quang H trộm cắp. Quá trình điều tra xác định số tiền này là tài sản hợp pháp của gia đình anh Lê Hồng S và chị Nguyễn Thị Thảo N nên Cơ quan Cảnh sát điều tra đã trả lại số tiền trên cho chủ sở hữu là đúng quy định.

[7] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật;

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Áp dụng khoản 1 điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 điều 51, Điều 65 Bộ luật hình sự.

- Tuyên bố bị cáo Bùi Quang H phạm tội "Trộm cắp tài sản".

- Xử phạt bị cáo Bùi Quang H 9 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 18 tháng kể từ ngày tuyên án hôm nay (ngày 28/4/2023). Giao bị cáo Bùi Quang H cho Ủy ban nhân dân xã Đắk Sao, huyện Tu Mơ Rông, tỉnh Kon Tum giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo Bùi Quang H có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị

cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu Bùi Quang H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc Bùi Quang H phải chấp hành hình phạt tù của bản án này. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc Bùi Quang H phải chấp hành hình phạt của bản án này và tổng hợp với hình phạt của bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật hình sự.

[2] Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự. Áp dụng Điều 6, khoản 1 Điều 21, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, phí, lệ phí Toà án. Buộc bị cáo Bùi Quang H phải nộp 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm.

[3] Về quyền kháng cáo*:* Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (28/04/2023); Những người bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- TAND tỉnh Kon Tum;
- VKSND tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện Tu Mơ Rông;
- Công an huyện Tu Mơ Rông;
- CCTHADS huyện Tu Mơ Rông;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trịnh Thị Bình Thanh

CÁC THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN **THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**